

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 08-BKH/TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Hướng dẫn về kế hoạch hóa đầu tư theo nghị định 42/CP của Chính phủ

Nhằm nâng cao hơn hiệu quả công tác kế hoạch hoá đầu tư, căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành thông tư hướng dẫn về kế hoạch hoá đầu tư thay thế thông tư hướng dẫn số 03 UB/KHH ngày 23 tháng 2 năm 1995 như sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư của mỗi ngành, mỗi cấp phải phản ánh các nguồn vốn đầu tư trong kỳ kế hoạch của ngành cấp mình: (cả nước, ngành, cấp tỉnh, thành phố, cấp huyện, xã và doanh nghiệp).

1.1. Trước mỗi kỳ kế hoạch, các doanh nghiệp, các địa phương, các bộ, ngành cần điều tra đánh giá tổng hợp tình hình thực hiện các nguồn vốn đầu tư của kỳ báo cáo. Các chủ đầu tư có nhiệm vụ báo cáo lên các cơ quan chủ quản về tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc các nguồn theo biểu mẫu quy định. Về vốn đầu tư của dân và tư nhân, ngoài tài liệu báo cáo của cơ quan cấp Giấy phép đầu tư, cơ quan kế hoạch, thống kê các cấp cần tổ chức, điều tra điển hình để đánh giá. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài theo dõi qua Giấy phép đã được cấp và báo cáo thống kê tình hình thực hiện dự án.

Trên cơ sở kết quả phân tích đánh giá của kỳ báo cáo, các Bộ, Tổng công ty thành lập theo Quyết định 91/CP (gọi tắt Tổng Công ty 91), các tỉnh, thành phố gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư chung của cả nước (vốn đầu tư thuộc NSNN, vốn tín dụng nhà nước, vốn đầu tư của doanh nghiệp NN, vốn đầu tư của dân và tư nhân, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài).

1.2. Kế hoạch đầu tư hằng năm, 5 năm của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, của các bộ, địa phương, doanh nghiệp phải thể hiện đầy đủ nhu cầu, và cân đối các nguồn vốn đầu tư trong phạm vi mình quản lý:

+ Vốn Ngân sách Nhà nước (bao gồm vốn đầu tư XDCB tập trung, vốn đầu tư các chương trình quốc gia, vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng);

Trong đó: Vốn ngoài nước (vốn vay nước ngoài của Chính phủ và các nguồn viện trợ quốc tế dành cho đầu tư phát triển) đối với các dự án do Ngân sách cấp phát;

+ Vốn tín dụng theo Kế hoạch của Nhà nước (trong đó vốn ngoài nước theo các dự án đã ký kết);

+ Vốn thuộc quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia (theo giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư của cơ quan có thẩm quyền);

+ Vốn vay thương mại cho mục đích đầu tư (vay từ các Ngân hàng trong nước, vay tư nhân nước ngoài có bảo lãnh và không có bảo lãnh);

+ Vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước (khấu hao cơ bản, lợi tức sau thuế, vốn tự huy động bao gồm cả hình thức cổ phần hoá hoặc phát hành trái phiếu nếu được phép, vốn góp từ đất, nhà xưởng vào hợp tác liên doanh với nước ngoài);

+ Vốn huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng kết cấu hạ tầng dưới các hình thức: quỹ từ thiện, quà tặng, biếu, v.v.

+ Vốn đầu tư xây dựng của dân và tư nhân;

+ Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) không kể phần Việt Nam đóng góp (Vốn thực hiện).

Vốn đầu tư thuộc Ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng theo kế hoạch của Nhà nước, nếu có vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cần ghi cụ thể danh mục và mức vốn sử dụng cho từng chương trình, dự án.

1.3. Cơ quan kế hoạch và đầu tư các cấp thực hiện kế hoạch hoá trực tiếp nguồn vốn Nhà nước thông qua hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh và hướng dẫn, quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nguồn vốn này. Yêu cầu chủ đầu tư và các cấp kế hoạch định kỳ báo cáo tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch, đặc biệt đối với dự án công trình nhóm A.

Đối với các nguồn vốn khác, thực hiện kế hoạch hoá gián tiếp thông qua kế hoạch định hướng, quản lý theo quy hoạch, có các chính sách khuyến khích đầu tư (theo vùng, lĩnh vực, sản phẩm), các biện pháp ưu đãi về lãi suất, thuế, trợ giá đầu vào hoặc đầu ra, v.v... nhằm huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển.

2. Thực hiện kế hoạch hoá đầu tư theo chương trình và dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. Một chương trình, dự án đầu tư có thể là một chương trình, dự án độc lập hay một chương trình gồm nhiều dự án có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong quyết định đầu tư phải xác định tổng mức vốn đầu tư cho toàn bộ chương trình dự án bao gồm cả trượt giá, độ dài thời gian xây dựng (trường hợp thời gian xây dựng nhiều năm, không xác định được trượt giá phải ghi rõ trong quyết định). Khi bố trí kế hoạch vốn đầu tư đối với các chương trình, dự án được duyệt phải bảo đảm đúng tiến độ đã ghi trong quyết định đầu tư.

Đối với vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng mức đầu tư của các bộ và địa phương, trong đó ghi cụ thể mức vốn đầu tư cho các dự án thuộc nhóm A và B. Danh mục dự án thuộc nhóm C do các bộ, địa phương, Hội đồng quản trị các tổng công ty bố trí kế hoạch, nhưng phải nằm trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phải bảo đảm bố trí không thấp hơn 60% vốn đầu tư dự án nhóm C trong kỳ kế hoạch cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch tín dụng của Nhà nước theo quyết định về nguồn vốn và cơ chế tín dụng của Thủ tướng Chính phủ.

3. Vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng

Vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng được sử dụng vào những mục tiêu sau đây:

Đầu tư cho một số chương trình của Nhà nước thực hiện trong một số năm (như Chương trình 327, 773).

Chi cho sửa chữa lớn các cơ sở vật chất không sản xuất kinh doanh.

Đối với những dự án thuộc loại thứ nhất. Sau khi trao đổi thống nhất với các Bộ có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các tỉnh, thành phố và các bộ. Đối với những dự án thuộc loại thứ 2, sau khi nhận được chỉ tiêu chi ngân sách Nhà nước, các Bộ và địa phương bố trí kế hoạch đầu tư của mình và đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính trong quý I năm kế hoạch để kiểm tra việc chấp hành thủ tục XDCB và cấp phát thanh toán.

4. Nội dung và điều kiện ghi kế hoạch đầu tư hằng năm: Thực hiện theo khoản b điểm 5 của Điều 10 Nghị định 42/CP của Chính phủ, nay hướng dẫn cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch vốn đầu tư cho công tác điều tra, khảo sát và lập quy hoạch.

Vốn đầu tư cho công tác điều tra, khảo sát và quy hoạch nói tại Thông tư này bao gồm vốn cho công tác điều tra, khảo sát lập quy hoạch phát triển ngành; quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội vùng lãnh thổ; quy hoạch bố trí không gian đô thị, nông thôn và vùng phụ cận (ngoài hàng rào của khu công nghiệp). Kế hoạch này phải xuất phát từ mục tiêu chiến lược, yêu cầu công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, từng ngành, vùng, lãnh thổ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dự án quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và dự án quy hoạch khu công nghiệp tập trung mới, đô thị mới cần thực hiện trong kỳ kế hoạch, kiến nghị cơ quan chủ trì để làm cơ sở ghi kế hoạch và giao kế hoạch.

Danh mục các dự án quy hoạch mới đưa vào kế hoạch là các dự án có chỉ định của Thủ tướng Chính phủ hoặc được xem xét theo văn bản yêu cầu tiến hành quy hoạch của cấp bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc.

Danh mục dự án ghi vào kế hoạch phải có nhiệm vụ và đề cương được duyệt trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nếu là dự án triển khai tiếp tục phải có báo cáo khối lượng thực hiện trước thời điểm ghi kế hoạch và ước tính đến 31 tháng 12 của năm trước năm ghi kế hoạch.